

# HĐTL VN30 – VỊ THẾ LONG CHIẾM ƯU THẾ TRONG NGẮN HẠN

MBS Research | BÀN TIN PHÁI SINH | 21/6/2019



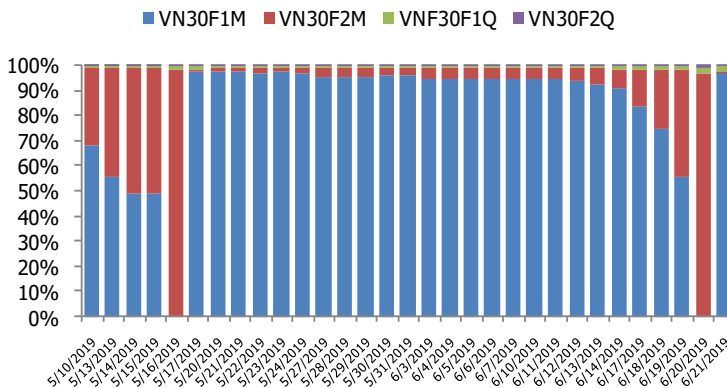
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ        | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1907 | 20/06/2019   | 24      | 885.0    | -15.14 |
| VN30F1908 | 18/07/2019   | 52      | 884.7    | -10.95 |
| VN30F1909 | 19/09/2019   | 87      | 890.0    | -11.35 |
| VN30F1912 | 19/12/2019   | 178     | 889.9    | 1.61   |

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra có phần ảm đạm bởi tâm lý chờ đợi ETFs cơ cấu danh mục. Dù vậy, phiên cơ cấu ETFs nhìn chung diễn ra khá "lành" khi các cổ phiếu không có biến động quá lớn. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index dừng tại 959,2 điểm, tương đương phiên trước dù phần lớn thời gian trên mốc 960 điểm. Trong khi HNX-Index và Upcom-Index đều giảm điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh bởi hoạt động cơ cấu danh mục với giá trị khớp lệnh 3 sàn gần 4.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 350 tỷ trên toàn thị trường, chủ yếu nằm vào nhóm cổ phiếu cơ cấu ETFs.
- Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa với basis dương từ 18,2 đến 23,5 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này khá tích cực. Ngắn hạn, những áp lực ngắn hạn đối với thị trường đã qua và mà không gây ra xáo trộn nào, kỳ tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF cũng diễn ra khá "êm" khi các lệnh đối ứng được cân rất tốt bất chấp khối ngoại bán ròng. Về kỹ thuật, thị trường đã có 3 phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng dần qua đó tạo được một vùng đệm cho đáy ngắn hạn và sẽ hỗ trợ cho xu hướng tăng sắp tới. Tuy nhiên khu vực phía trên ngưỡng 960 điểm sẽ là vùng kháng cự khi có mặt của cả MA50 và MA100 ngày ở 968 điểm. Tuần tới, tâm điểm của thị trường sẽ hướng về cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung bên lề Hội nghị Thượng đỉnh G20. Chứng khoán Mỹ đã vượt đỉnh mọi thời đại, thị trường Trung Quốc cũng có 2 tuần tăng liên tiếp, trong khi chỉ số Vnindex vẫn lệch pha so với thế giới. Do vậy, khi các lực cản đã qua, thị trường càng có dư địa để bước vào sóng tăng mới.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tăng điểm 3 phiên liên tiếp sau khi test hỗ trợ là cận dưới của kênh ngắn hạn (tương đương vùng 850-855 điểm). Ngưỡng này sẽ tiếp tục là hỗ trợ của chỉ số nếu hiện tượng giảm điểm trở lại. Nếu chỉ số dao động theo kênh này thì khả năng cao VN30-Index sẽ tăng trưởng trở lại trong thời gian tới với vùng cản ngắn hạn tại 870-880 điểm. Chỉ báo Stochastic Oscillator cho mua trở lại nên khả năng hồi phục tăng lên. Khối lượng liên tiếp nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn khá mạnh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường đã có 3 phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng dần qua đó tạo được một vùng đệm cho đáy ngắn hạn và sẽ hỗ trợ cho xu hướng tăng sắp tới. Chiến lược phái sinh là canh Long trong các nhịp điều chỉnh. Vùng hỗ trợ của chỉ số tại 879-874-870 điểm, vùng kháng cự của chỉ số tại 888-893-900 điểm.

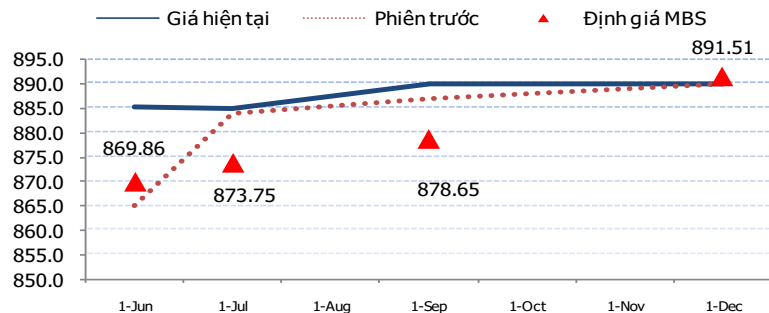
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Long trong các nhịp điều chỉnh, tăng cường Long nếu chỉ số VN30 vượt qua được vùng cản mạnh 870-875 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Theo dõi diễn biến giá của hợp đồng VN30F1908 để xác định xu hướng chênh lệch giá giữa các hợp đồng.

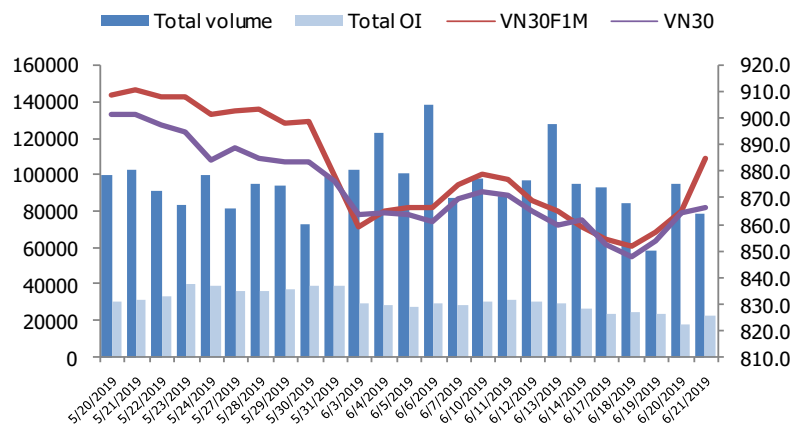
## ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Chỉ số | %+/-<br>Chỉ số | KLGD          | %+/-<br>KLGD  | Vị thế mở<br>cuối ngày | %+/-<br>OI   |
|-------------|--------|----------------|---------------|---------------|------------------------|--------------|
| VN30F1907   | 885.0  | 0.00           | 77,707        | 0.39          | 22643                  | 0.32         |
| VN30F1908   | 884.7  |                | 389           |               | 121                    |              |
| VN30F1909   | 890.0  | 0.00           | 43            | -72.61        | 369                    | -1.60        |
| VN30F1912   | 889.9  | -0.00          | 191           | 5.52          | 243                    | 8.00         |
| <b>Tổng</b> |        |                | <b>78,330</b> | <b>-17.55</b> | <b>23,376</b>          | <b>31.72</b> |

## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



## NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Điểm đáng chú ý trên thị trường phái sinh tuần qua là basis các hợp đồng luôn giữ ở khoảng cách rộng và cao hơn so với chỉ số cơ sở. Trừ hợp đồng tháng 6 đáo hạn trong phiên thứ Năm, đến cuối tuần này chênh lệch chỉ số giữa các hợp đồng tương lai và VN30 ở mức 18,2-23,5 điểm phản ánh tâm lý lạc quan về chiều hướng đi lên của thị trường. Cụ thể, hợp đồng F1907 kết phiên ngày thứ Sáu với số điểm 885,0, cao hơn cuối tuần trước 3% và cao hơn VN30 18,5 điểm. Các hợp đồng F1908, F1909 và F1912 lần lượt đạt 884,7 điểm (+2,35%), 890,0 điểm (+2,66%) và 889,9 điểm (+2,75% điểm), theo đó basis đạt +18,2 điểm, +23,5 điểm và +23,4 điểm.
- Hợp đồng tháng 6 đáo hạn trong tuần đã kéo thanh khoản tuần này xuống thấp, KLGD chỉ đạt 409.349 hợp đồng giảm 19% so với tuần trước. Giá trị giao dịch cũng giảm tương đương với chỉ 35.374,48 tỷ đồng được giao dịch trong tuần. OI các hợp đồng lần lượt đạt 22.643, 121, 369 và 243 hợp đồng, tổng OI đến cuối tuần là 23.376 hợp đồng giảm 12% so với cuối tuần trước.

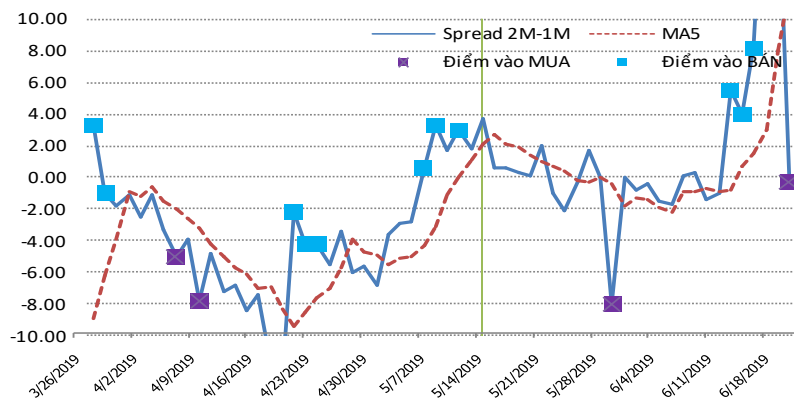
## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



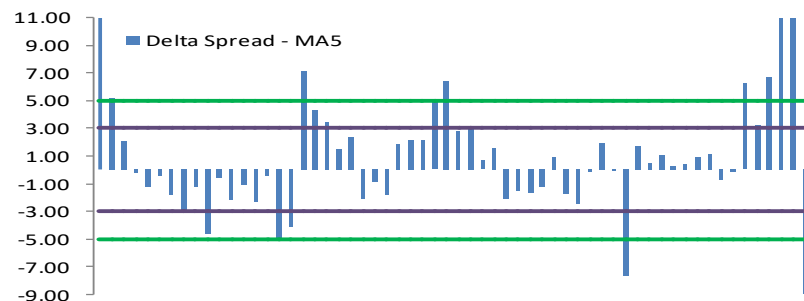
## DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL       | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5   | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | -0.30        | 19.00           | -19.30    | 11.98 | -12.28           |
| VN30F1Q - VN30F1M | 5.00         | 22.00           | -17.00    | 13.02 | -8.02            |
| VN30F1Q - VN30F2M | 5.30         | 3.00            | 2.30      | 1.04  | 4.26             |
| VN30F2Q - VN30F1M | 4.90         | 25.00           | -20.10    | 14.36 | -9.46            |
| VN30F2Q - VN30F2M | 5.20         | 6.00            | -0.80     | 2.38  | 2.82             |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -0.10        | 3.00            | -3.10     | 1.34  | -1.44            |

## DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



## CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



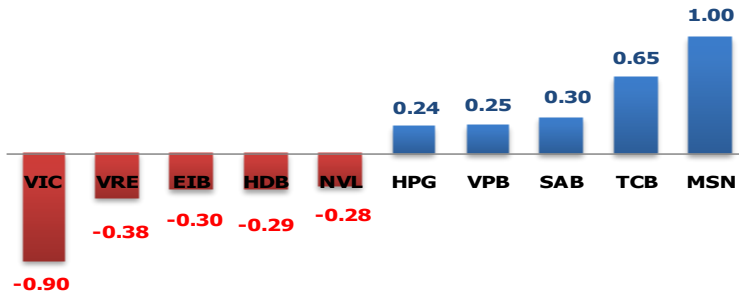
## NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng VN30F1906 chứng kiến đà tăng mạnh mẽ của cả 4 HĐTL. Hai hợp đồng kỳ hạn tháng 9 và tháng 12 bật tăng 15 điểm trong khi hợp đồng kỳ hạn tháng 7 sau tăng hơn 20 điểm trong phiên trước, tiếp tục cộng thêm 4 điểm trong phiên nay lên mức 884 điểm. Tuy nhiên mức chênh lệch spread giữa hợp đồng VN30F1907 với 2 hợp đồng kỳ hạn xa hơn đã được điều chỉnh ngay đầu phiên giao dịch, khó tạo cơ hội cho nhà đầu tư Long Spread (VN30F1909-VN30F1907) và (VN30F1912-VN30F1907) như được khuyến nghị trong bản tin trước. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VN30F1907) tăng mạnh từ -8 điểm lên +3 điểm; tương tự, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1912-VN30F1907) cũng tăng 11 điểm lên +6 điểm.
- Phiên giao dịch ngày mai, hợp đồng VN30F1908 sẽ được đưa lên giao dịch thay thế cho hợp đồng kỳ hạn tháng 6 đáo hạn ngày hôm nay. Vì vậy, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến giá của hợp đồng mới này, đồng thời có thể xem xét mở vị thế Short spread đối với các cặp hợp đồng (VN30F1912-VN30F1907) nếu mức chênh lệch giá lớn vẫn tiếp tục duy trì trong đầu phiên giao dịch ngày mai. Tuy nhiên, nếu mức chênh lệch bị thu hẹp và các hợp đồng diễn biến đồng pha, bám sát nhau thì nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá trong khoảng thời gian này.

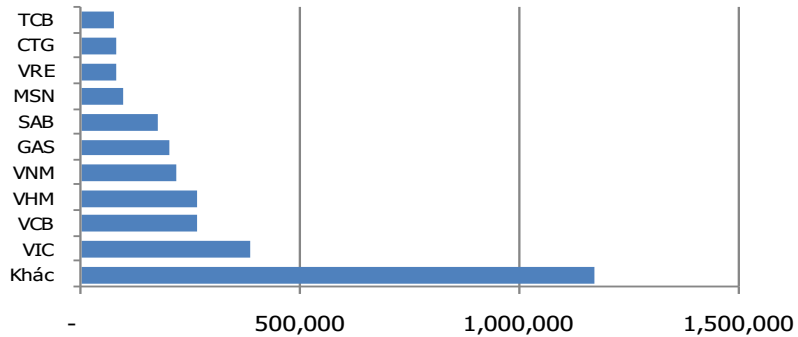
## DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



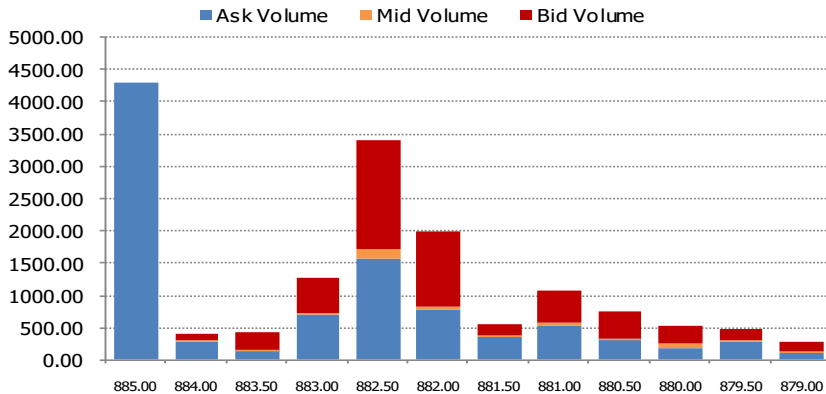
## CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



## TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



## NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra có phần ảm đạm bởi tâm lý chờ đợi ETFs cơ cấu danh mục. Dù vậy, phiên cơ cấu ETFs nhìn chung diễn ra khá "lành" khi các cổ phiếu không có biến động quá lớn. POW được thêm vào danh mục cả 2 quỹ VNM ETF và FTSE Vietnam ETF (được mua hơn 30 triệu cổ phiếu) nhưng đóng cửa giảm nhẹ 100 đồng. Các cổ phiếu bị loại khỏi danh mục VNM ETF như DPM, STB hay bị loại khỏi danh mục FTSE Vietnam ETF là HNG đều giảm nhẹ. Trong nhóm cổ phiếu bị cơ cấu, VIC giảm 1.500 đồng và VCB giảm 500 đồng đã ảnh hưởng không nhỏ tới biến động Index. Ngược lại, VNM tăng 2.200 đồng, MSN tăng 1.500 đồng giúp thị trường không giảm quá nhiều.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,94 điểm (+0,22%) lên 866,53 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 15 mã tăng/11 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 72,30 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.385 tỷ đồng.
- Do ảnh hưởng bởi hoạt động cơ cấu ETFs, khối ngoại đã bán ròng khá mạnh với giá trị gần 350 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Áp lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu bị loại khỏi danh mục như STB (130,8 tỷ đồng), DPM (90,8 tỷ đồng), HNG (44,5 tỷ đồng).

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số     | Điểm số   | Tăng giảm (%) | P/E   | YTD   |
|------------|-----------|---------------|-------|-------|
| VN-index   | 959.18    | 0.01          | 16.63 | 6.84  |
| Dow Jones  | 26,753.17 | 0.94          | 16.68 | -     |
| S&P 500    | 2,954.18  | 0.95          | 18.93 | -     |
| Nikkei 225 | 21,468.00 | 0.02          | 15.72 | 5.51  |
| Shanghai   | 3,004.92  | 0.60          | 13.94 | 15.56 |
| DAX        | 12,355.39 | 0.38          | 15.98 | -     |
| Vàng       | 1,384.10  | 3.68          | -     | -     |
| Dầu WTI    | 57.32     | 0.44          | -     | -     |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

|                             | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Sáu- 20/06/2019         |          |        |         |
| [UK] Lãi suất O/N mới       | 0.75%    | 0.75%  | 0.75%   |
| [UK] Tăng trưởng Bán lẻ T.5 | -0.5%    | -0.5%  | -0.1%   |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Tuần qua thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm nhờ quan điểm của FED củng cố thêm kỳ vọng của các nhà đầu tư về việc cắt giảm lãi suất vào cuối năm nay. Chỉ số Dow Jones Industrial Average đóng cửa ở 26.719 điểm (+2,34%), chỉ số Nasdaq Composite đóng cửa ở 8.031 điểm (+2,71%) và chỉ số S&P 500 đóng cửa ở 2.950 điểm (+2,11%). Các cổ phiếu công nghệ có mức tăng vượt trội so với thị trường, các ngành khác như dịch vụ tiện ích cũng có mức tăng tốt. Trong khi đó lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm lần đầu tiên được giao dịch dưới 2,0% kể từ cuối năm 2016, khiến cổ phiếu trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư. Cổ phiếu ngành khai thác dầu khí cũng có diễn biến tích cực khi căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran khiến giá dầu tăng cao.
- Thị trường chứng khoán châu Âu tăng điểm khi các nhà đầu tư phấn khích vì quan điểm của ECB nghiêng về tăng cường các biện pháp kích thích kinh tế. Chỉ số FTSE 100 của Anh đóng cửa ở 7.407 điểm (+0,84%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 12.339 điểm (+1,87%) và chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 5.528 điểm (+2,94%). Trong khi đó đồng euro giảm khoảng 1% so với đồng đô la Mỹ trong tuần. Sau tuyên bố của chủ tịch ECB Mario Draghi, lợi suất trái phiếu chính phủ Đức kỳ hạn 10 năm đã giảm xuống mức thấp nhất mọi thời đại là -0.315%, trong khi lợi suất trái phiếu 10 năm của Pháp đạt 0%, mức thấp nhất từ trước đến nay.
- Thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng tăng điểm trong tuần với chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở 21.258 điểm (+0,78%). Vào cuối phiên giao dịch ngày thứ Sáu, đồng yên đứng ở mức 107,57 Yên/đô la Mỹ, mạnh hơn một chút so với tuần trước. Thị trường chứng khoán Trung Quốc tăng điểm tích cực trong tuần, khi các nhà đầu tư kỳ vọng cuộc gặp giữa Tổng thống Trump và chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại cuộc họp G20 sắp tới sẽ khiến cả hai nước nới lại đàm phán thương mại đã bị đổ vỡ vào tháng trước. Chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 3.001 điểm (+4,2%) và chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 28.473 điểm (+4,48%). Tâm lý đối với chứng khoán Trung Quốc cũng tăng sau khi Fed giữ nguyên lãi suất và báo hiệu rằng họ đã sẵn sàng hạ lãi suất ngắn hạn lần đầu tiên kể từ năm 2008.
- Kết thúc tuần giao dịch đầy biến động vừa qua, giá dầu Brent ghi nhận mức tăng gần 5%, đánh dấu tuần tăng giá đầu tiên trong năm tuần qua, trong khi giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) tăng gần 10%, mức tăng phần trăm theo tuần mạnh nhất kể từ tháng 12/2016. Trong khi sự gia tăng căng thẳng giữa Mỹ và Iran là yếu tố chủ đạo chi phối đà tăng của giá dầu trong tuần này, giới phân tích cho rằng cuộc họp sắp tới vào đầu tháng Bảy của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các nước đồng minh nhằm đánh giá lại mục tiêu sản lượng, triển vọng căng thẳng thương mại Mỹ - Trung dự xuống và vụ cháy nghiêm trọng ở nhà máy lọc dầu lớn nhất ở Bờ Đông nước Mỹ cũng là những yếu tố hỗ trợ giá dầu.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | +/- % | H-L   | GTGD   | Điểm tác động | P/E   | P/B   |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|-------|
| VNM      | Food Producers                    | 9.49         | 125,500 | 0.41  | 1.06% | 74.80  | 1.44          | 23.14 | 23.14 |
| TCB      | Banks                             | 7.78         | 20,800  | 0.24  | 1.18% | 21.38  | 0.65          | 8.77  | 8.77  |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 7.93         | 114,500 | 0.00  | 1.49% | 32.00  | -0.90         | 88.25 | 88.25 |
| MSN      | Financial Services                | 6.43         | 84,000  | -0.36 | 1.67% | 16.89  | 1.00          | 18.51 | 18.51 |
| HPG      | General Industrials               | 6.46         | 23,700  | -0.22 | 0.44% | 39.97  | 0.24          | 7.78  | 7.78  |
| VPB      | Banks                             | 5.46         | 19,300  | 2.20  | 3.02% | 55.19  | 0.25          | 6.86  | 6.86  |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 5.49         | 123,200 | 0.08  | 1.57% | 55.57  | -0.04         | 12.36 | 12.36 |
| VHM      | Real Estate Investment & Services | 4.53         | 78,500  | -0.12 | 1.40% | 23.43  | 0.05          | 17.48 | 17.48 |
| MBB      | Banks                             | 4.44         | 21,300  | 0.49  | 1.95% | 30.44  | 0.00          | 6.93  | 6.93  |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 4.31         | 91,000  | -0.34 | 1.01% | 50.78  | 0.12          | 12.45 | 12.45 |
| SAB      | Beverages                         | 3.23         | 278,000 | -0.36 | 2.66% | 3.17   | 0.30          | 42.14 | 42.14 |
| VCB      | Banks                             | 3.47         | 71,000  | 2.82  | 3.42% | 160.74 | -0.21         | 15.80 | 15.80 |
| STB      | Banks                             | 3.23         | 11,450  | 0.43  | 1.29% | 8.58   | -0.12         | 9.43  | 9.43  |
| HDB      | Banks                             | 3.01         | 26,600  | 0.00  | 1.89% | 42.15  | -0.29         | 9.11  | 9.11  |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 4.05         | 45,400  | -0.34 | 1.13% | 22.22  | 0.00          | 10.96 | 10.96 |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 3.05         | 57,000  | 0.68  | 0.85% | 23.03  | -0.28         | 16.11 | 16.11 |
| EIB      | Banks                             | 3.15         | 18,300  | -0.27 | 1.65% | 1.54   | -0.30         | 45.18 | 45.18 |
| VRE      | General Retailers                 | 2.48         | 34,300  | 0.58  | 0.87% | 15.34  | -0.38         | 33.65 | 33.65 |
| PNJ      | General Retailers                 | 2.18         | 74,200  | -0.67 | 2.02% | 19.11  | 0.13          | 15.45 | 15.45 |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 1.66         | 105,500 | 0.49  | 1.08% | 16.18  | 0.10          | 16.79 | 16.79 |
| SSI      | Financial Services                | 1.26         | 25,100  | 0.00  | 1.01% | 8.36   | 0.00          | 11.48 | 11.48 |
| CTG      | Banks                             | 1.05         | 21,400  | 0.74  | 2.23% | 50.92  | 0.17          | 13.78 | 13.78 |
| GMD      | Industrial Transportation         | 1.09         | 26,150  | -0.19 | 0.58% | 2.57   | 0.04          | 11.62 | 11.62 |
| REE      | Industrial Engineering            | 0.91         | 32,250  | -0.62 | 1.25% | 7.76   | 0.02          | 5.64  | 5.64  |
| ROS      | Construction & Materials          | 0.84         | 30,000  | 1.99  | 1.86% | 193.03 | -0.07         | 79.74 | 79.74 |
| CTD      | Construction & Materials          | 0.67         | 97,500  | -1.92 | 1.76% | 3.31   | 0.03          | 6.00  | 6.00  |
| SBT      | Food Producers                    | 0.74         | 17,100  | 0.29  | 1.18% | 11.16  | -0.02         | 22.74 | 22.74 |
| CII      | Construction & Materials          | 0.64         | 22,600  | 0.22  | 1.33% | 1.05   | 0.00          | 67.30 | 67.30 |
| DPM      | Chemicals                         | 0.41         | 16,000  | -1.15 | 2.94% | 4.35   | -0.07         | 13.19 | 13.19 |
| DHG      | Pharmaceuticals & Biotechnology   | 0.56         | 103,500 | -2.38 | 3.21% | 0.90   | 0.09          | 25.24 | 25.24 |

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M – F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69        |
|-------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>                    | <b>35</b> |
| <input type="checkbox"/> Số giao dịch lãi                   | 30        |
| <input type="checkbox"/> Số giao dịch lỗ                    | 5         |
| <input type="checkbox"/> Tỷ lệ lãi (%)                      | 85,7%     |
| <b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>                   | <b>34</b> |
| <input type="checkbox"/> Số giao dịch lãi                   | 28        |
| <input type="checkbox"/> Số giao dịch lỗ                    | 6         |
| <input type="checkbox"/> Tỷ lệ lãi (%)                      | 82,3%     |

- Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

|              |           |            |     |       |        |  |
|--------------|-----------|------------|-----|-------|--------|--|
|              | VN30F1907 | 20/06/2019 | 24  | 885.0 | -15.14 |  |
|              | VN30F1908 | 18/07/2019 | 52  | 884.7 | -10.95 |  |
| MBS Research | VN30F1909 | 19/09/2019 | 87  | 890.0 | -11.35 |  |
|              | VN30F1912 | 19/12/2019 | 178 | 889.9 | 1.61   |  |

| STT | THÔNG TIN                                | CƠ BẢN HĐTL VN30 |  |  |  |  | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 |
|-----|------------------------------------------|------------------|--|--|--|--|-----------------------------|
| 1   | Mã hợp đồng                              |                  |  |  |  |  |                             |
| 2   | Tài sản cơ sở                            |                  |  |  |  |  |                             |
| 3   | Hệ số nhân hợp đồng                      |                  |  |  |  |  |                             |
| 4   | Quy mô cơ sở                             |                  |  |  |  |  |                             |
| 5   | Tháng đáo hạn                            |                  |  |  |  |  |                             |
| 6   | Phương thức giao dịch                    |                  |  |  |  |  |                             |
| 7   | Thời gian giao dịch                      |                  |  |  |  |  |                             |
| 8   | Các loại lệnh giao dịch                  |                  |  |  |  |  |                             |
| 9   | Nguyên tắc khớp lệnh                     |                  |  |  |  |  |                             |
| 10  | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh      |                  |  |  |  |  |                             |
| 11  | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh         |                  |  |  |  |  |                             |
| 12  | Đơn vị yết giá/ Bước giá                 |                  |  |  |  |  |                             |
| 13  | Biên độ giao động                        |                  |  |  |  |  |                             |
| 14  | Ngày giao dịch cuối cùng                 |                  |  |  |  |  |                             |
| 15  | Ngày thanh toán cuối cùng                |                  |  |  |  |  |                             |
| 16  | Phương thức thanh toán                   |                  |  |  |  |  |                             |
| 17  | Giá thanh toán hàng ngày                 |                  |  |  |  |  |                             |
| 18  | Giá thanh toán cuối cùng                 |                  |  |  |  |  |                             |
| 19  | Giá tham chiếu                           |                  |  |  |  |  |                             |
| 20  | Mở tài khoản                             |                  |  |  |  |  |                             |
| 21  | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK |                  |  |  |  |  |                             |
| 22  | Mức ký quỹ ban đầu                       |                  |  |  |  |  |                             |
| 23  | Mức ký quỹ duy trì                       |                  |  |  |  |  |                             |
| 24  | Ký quỹ bổ sung                           |                  |  |  |  |  |                             |
| 25  | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ             |                  |  |  |  |  |                             |
| 26  | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ     |                  |  |  |  |  |                             |
| 27  | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia        |                  |  |  |  |  |                             |

|              |           |            |     |       |        |
|--------------|-----------|------------|-----|-------|--------|
|              | VN30F1907 | 20/06/2019 | 24  | 885.0 | -15.14 |
|              | VN30F1908 | 18/07/2019 | 52  | 884.7 | -10.95 |
| MBS Research | VN30F1909 | 19/09/2019 | 87  | 890.0 | -11.35 |
|              | VN30F1912 | 19/12/2019 | 178 | 889.9 | 1.61   |
|              |           |            |     |       |        |
|              |           |            |     |       |        |
|              |           |            |     |       |        |
|              |           |            |     |       |        |
|              |           |            |     |       |        |
|              |           |            |     |       |        |

■ VN30F1M ■ VN30F2M ■ VNF30F1Q ■ VN30F2Q

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                   |                          |                                                                              |
|-------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Trần Hoàng Sơn    | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>       |
| Phạm Văn Quỳnh    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>       |
| Nguyễn Hòa Hợp    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>       |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:ha.nguyenthaihai@mbs.com.vn">ha.nguyenthaihai@mbs.com.vn</a> |